

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1533 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 22 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 22 tháng 6 năm 2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tăng cường công tác dân vận của chính quyền;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 326/TTr-SNV ngày 16 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hlm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh, các TCCTXH tỉnh;
- Lưu: VT, NC(65b)✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước,
đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí đánh giá (tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá) công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị).

2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại công tác dân vận

Việc đánh giá, phân loại công tác dân vận chính quyền hàng năm nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh... tại địa bàn theo quy định. Trên cơ sở đánh giá nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém; tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với cơ quan nhà nước các cấp.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá công tác dân vận

Đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung các tiêu chí đánh giá, chấm điểm

1. Tiêu chí số 1: Tổ chức triển khai các văn bản đầy đủ, kịp thời đúng thời gian quy định về công tác dân vận chính quyền: **8 điểm**, trong đó:

a) Tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 20/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quyết định 139-QĐ/TU ngày 15/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hải Dương”: 2 điểm;

b) Làm tốt công tác quán triệt trong đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và xem công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận trong cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: 2 điểm;

c) Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 22/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận của chính quyền; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tỉnh: 2 điểm;

d) Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; xây dựng và thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương: 2 điểm.

2. Tiêu chí số 2: Thể chế hóa các văn bản của cấp trên: **6 điểm**

Cụ thể hóa các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước thành các văn bản quy phạm pháp luật hoặc kế hoạch, chương trình công tác, đề án... để áp dụng ở cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và khả thi: 6 điểm;

3. Tiêu chí số 3: Thực hiện nhiệm vụ chính trị: **10 điểm**, trong đó:

a) Việc tổ chức thực hiện các chương trình, đề án về phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương mang lại hiệu quả thiết thực, không xảy ra tham nhũng, lãng phí, được dư luận nhân dân đồng tình ủng hộ: 5 điểm;

b) Tập trung giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, người khuyết tật và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các xã điểm xây dựng nông thôn mới, các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa: 5 điểm;

4. Tiêu chí số 4: Thực hiện công tác cải cách hành chính: **18 điểm**, trong đó:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành tốt: 2 điểm;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt văn bản quy phạm pháp luật: 2 điểm;

c) Cải cách thủ tục hành chính tốt: 4 điểm;

- d) Cải cách tổ chức bộ máy tốt: 2 điểm;
 - đ) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 2 điểm;
 - e) Cải cách tài chính công tốt: 2 điểm;
 - g) Hiện đại hóa hành chính tốt: 2 điểm;
 - h) Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 2 điểm.
5. Tiêu chí số 5: Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: **10 điểm**, trong đó:

- a) Tổ chức tốt công tác tiếp dân và giải quyết có hiệu quả về khiếu nại, tố cáo của công dân: 5 điểm;
- b) Cơ quan, đơn vị, địa phương không để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, vượt cấp: *Chấm tối đa 5 điểm*
 - Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, vượt cấp, tuy nhiên đã tiến hành chỉ đạo xử lý kịp thời, ổn thỏa, đạt yêu cầu về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội: 2 điểm;
 - Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, vượt cấp, tuy nhiên chưa tiến hành chỉ đạo xử lý kịp thời, ổn thỏa, đạt yêu cầu về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội: 0 điểm.

6. Tiêu chí số 6: Xây dựng cơ quan, công sở văn minh: **8 điểm**, trong đó:

- a) Thực hiện xây dựng công sở văn minh, cơ quan văn hóa; cán bộ, công chức, viên chức làm việc với phong cách “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”: 3 điểm;
- b) Cơ quan, đơn vị, địa phương không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm kỷ luật (kể cả vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông bị xử phạt vi phạm hành chính): *Chấm tối đa 5 điểm*
 - Cơ quan, đơn vị, địa phương không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm kỷ luật: 5 điểm;
 - Cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (bị kiểm điểm, phê bình): 2 điểm;
 - Cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên: 0 điểm.

7. Tiêu chí số 7: Công tác tuyên truyền vận động nhân dân: **8 điểm**, trong đó:

- a) Phát động thực hiện tốt công tác dân vận và các hoạt động nhân đạo, từ thiện: 4 điểm;
- b) Mỗi năm tổ chức ít nhất một hoạt động liên quan đến công tác dân vận và các hoạt động giúp dân giảm nghèo, xây dựng trường học, cầu, đường giao thông, các công trình hạ tầng, giúp dân sửa chữa nhà ở, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các đối tượng là người có công, gia đình chính sách, tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai...: 4 điểm;

8. Tiêu chí số 8: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia quản lý nhà nước: **12 điểm**, trong đó:

a) Cấp ủy, chính quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia quản lý nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao: 4 điểm;

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền, các ngành với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội; có chương trình làm việc định kỳ 06 tháng, một năm đối với cấp huyện, hàng quý đối với cấp xã của Chủ tịch Ủy ban nhân dân với khối dân vận: 4 điểm;

c) Phát huy vai trò hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, công tác hòa giải ở cơ sở: 4 điểm;

9. Tiêu chí số 9: Quán triệt, triển khai, thực hiện Quy chế số 08-QC/TU ngày 03/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân: **10 điểm**, trong đó:

a) Thực hiện nghiêm túc Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân theo Quy chế số 08-QC/TU ngày 03/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 7 điểm

- *Cơ quan, đơn vị, địa phương có thực hiện tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp dân theo định kỳ, chuyên đề, đột xuất, kiểm tra giám sát; xử lý tốt, kịp thời công việc sau tiếp xúc, đối thoại: 7 điểm;*

- *Cơ quan, đơn vị, địa phương có thực hiện tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp dân theo định kỳ nhưng xử lý chưa tốt, chưa kịp thời công việc sau tiếp xúc, đối thoại: 3 điểm;*

- *Cơ quan, đơn vị, địa phương không tổ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp dân theo định kỳ: 0 điểm.*

b) Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện thông báo kết luận của cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân: 3 điểm.

10. Tiêu chí số 10: Thực hiện quy chế dân chủ theo Quyết định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ: **10 điểm**, trong đó:

a) Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương; mở rộng các hình thức để nhân dân góp ý, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, có thái độ tích cực phục vụ nhân dân, có kỹ năng vận động quần chúng: 5 điểm;

b) Ban hành các quy định riêng của ngành, địa phương hoặc tổ chức thực hiện tốt các quy định của cấp trên về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân dân; xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức và người lao động yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, lối sống, không còn uy tín đối với nhân dân: 5 điểm

- Cơ quan, đơn vị, địa phương có ban hành quy định: quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức hội nghị công chức, công khai minh bạch về tài chính và công tác cán bộ. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ; đồng thời xử lý nghiêm, kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức và người lao động yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, lối sống, không còn uy tín đối với nhân dân: 5 điểm;

- Cơ quan, đơn vị, địa phương có ban hành quy định riêng về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ nhưng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện không tốt và cơ quan, đơn vị không xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức và người lao động yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, lối sống, không còn uy tín đối với nhân dân: 3 điểm;

- Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương không ban hành quy định riêng về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện: 0 điểm.

Điều 5. Phương pháp, căn cứ đánh giá

Việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền dựa trên 10 tiêu chí được quy định tại Điều 4 của Quy định này; các tiêu chí được xác định trên cơ sở trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác dân vận chính quyền. Mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung công việc liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận chính quyền và được đánh giá theo thang điểm quy định, tổng số điểm tối đa của 10 tiêu chí là 100 điểm.

Điều 6. Các mức phân loại

1. Hoàn thành xuất sắc: Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt **từ 90 đến 100 điểm**, đồng thời phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

- Có ít nhất một hoạt động liên quan đến phong trào dân vận;

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;

- Các tiêu chí thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 70% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

2. Hoàn thành tốt: Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt **từ 70 đến dưới 90 điểm**, đồng thời phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

- Không cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;

- Các tiêu chí thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

3. Hoàn thành: Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt **từ 50 đến dưới 70 điểm**

4. Không hoàn thành: Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt **dưới 50 điểm**.

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại đối với công tác dân vận

1. Thẩm quyền

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại đối với công tác dân vận

a) Đối với cấp huyện: Từ ngày 15 tháng 10 hàng năm, các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành tự chấm điểm công tác dân vận và gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 30 tháng 10 để tổng hợp. Phòng Nội vụ phối hợp với Ban Dân vận huyện ủy, thị ủy, thành ủy tiến hành rà soát kết quả chấm điểm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định trước ngày 05 tháng 11.

b) Đối với cấp tỉnh: Hàng năm, các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành tự chấm điểm công tác dân vận, gửi kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tự đánh giá, phân loại dựa trên các tiêu chí, phương pháp đánh giá, mức phân loại nêu trên, bảo đảm trình tự, thời gian quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy định này.

2. Kết quả đánh giá, phân loại công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền quyết định, là một trong những tiêu chí để xét thi đua, khen thưởng cuối năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả chấm điểm công tác dân vận của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy cùng các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận chính quyền tại các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm trên cơ sở kết quả thực hiện các tiêu chí.

Điều 10. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo Phòng Nội vụ hướng dẫn các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy định này.

2. Chỉ đạo Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận cùng cấp kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả chấm điểm công tác dân vận của các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Điều 11. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo Văn phòng hoặc đơn vị, bộ phận làm công tác tổ chức hành chính của cơ quan, đơn vị hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy định này.

2. Chỉ đạo Văn phòng hoặc đơn vị, bộ phận làm công tác tổ chức hành chính của cơ quan, đơn vị rà soát, tổng hợp kết quả chấm điểm công tác dân vận của các đơn vị trực thuộc trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có điểm chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời sửa đổi, bổ sung. *HN*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái